

Câu 1: Thành tựu nào sau đây là kết quả của việc ứng dụng công nghệ sinh học?

- A. **Giống cây trồng chất lượng cao.** B. Máy nông nghiệp.
C. Thiết bị không người lái. D. Nhà trồng cây.

Câu 2: Thành tựu nào sau đây là kết quả của việc ứng dụng công nghệ tự động hoá?

- A. Giống cây trồng chất lượng cao. B. Chế phẩm sinh học chất lượng cao.
C. Máy nông nghiệp. D. Nhà trồng cây.

Câu 3: Năm 2020, Việt Nam đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu sản phẩm nào sau đây?

- A. Hồ tiêu. **B. Cà phê.** C. Hạt điều. D. Cao su.

Câu 4: Năm 2020, Việt Nam đứng đầu thế giới về xuất khẩu sản phẩm nào sau đây?

- A. Chè. B. Gạo. C. Cà phê. **D. Hạt điều.**

Câu 5: Năm 2020, Việt Nam đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu sản phẩm nào sau đây?

- A. **Cao su.** B. Gạo. C. Cà phê. D. Hồ tiêu.

Câu 6: Năm 2020, Việt Nam đứng thứ năm thế giới về xuất khẩu sản phẩm nào sau đây?

- A. Cao su. **B. Chè.** C. Cà phê. D. Hồ tiêu.

Câu 7: Cây nào sau đây thuộc cây hàng năm?

- A. Hoa hồng. B. Khế **C. Cải bắp.** D. Mía.

Câu 8: Cây nào sau đây thuộc cây lâu năm?

- A. Chuối. B. Hành Tây. C. Cải bắp. **D. Khế.**

Câu 9: Cây nào sau đây thuộc cây thân gỗ?

- A. **Hoa hồng.** B. Hành tây. C. Cải bắp. D. Chuối.

Câu 10: Thành phần của đất trồng bao gồm

- A. Nước, không khí, chất rắn và sinh vật.** B. Cát, đá, chất xơ và sinh vật.
C. Đất, phân bón, nước và sinh vật. D. Cát, đá, nước và phân bón.

Câu 11: Cây trồng hấp thụ nước chủ yếu ở dạng

- A. Nước liên kết. B. Nước hấp thu.
C. Nước tự do. D. Nước bốc hơi.

Câu 12: Thành phần không khí ở trong đất như thế nào?

- A. Nhiều O₂, ít CO₂. **B. ít O₂, nhiều CO₂.**
C. Nhiều O₂, ít CO₂ và N₂. D. Nhiều O₂ và N₂, ít CO₂.

Câu 13: Bộ rễ cây trồng phân bố chủ yếu ở tầng đất nào?

- A. Tầng đá xám. B. Tầng mẫu chất.
C. Tầng tích tụ. **D. Tầng đất mặt.**

Câu 14: Dựa vào thành phần cơ giới, người ta chia đất trồng thành 3 loại chính là

- A. Đất cát, đất thịt và đất sét.** B. Đất cát, đất thịt pha limon và đất thịt pha sét.
C. Đất cát pha thịt, đất thịt và đất sét. D. Đất cát pha thịt, đất thịt và đất thịt pha sét.

Câu 15: Keo đất là gì?

- A. Keo đất là những phần tử có kích thước trên 1 μ , không tan trong nước.
B. Keo đất là những phần tử có kích thước dưới 1 μ , không tan trong nước.
C. Keo đất là những phần tử có kích thước trên 1 μ , tan trong nước.
D. Keo đất là những phần tử có kích thước dưới 1 μ , tan trong nước.

Câu 16: Các lớp cấu tạo của keo đất theo thứ tự từ trong ra ngoài là

- A. Nhân, Lớp ion không di chuyển, lớp ion quyết định điện và lớp ion khuếch tán.

B. Nhân, Lớp ion không di chuyển, lớp ion khuếch tán và lớp ion quyết định điện.

C. Nhân, lớp ion quyết định điện, Lớp ion không di chuyển, và lớp ion khuếch tán.

D. Nhân, lớp ion quyết định điện, lớp ion khuếch tán và lớp ion không di chuyển.

Câu 17: Đất chua có trị số pH ở khoảng nào sau đây?

A. $\text{pH} < 7$.

B. $\text{pH} < 5,5$.

C. $\text{pH} < 4,5$.

D. $\text{pH} < 6,5$.

Câu 18: Đất trung tính có trị số pH ở khoảng nào sau đây?

A. pH từ 6,5 – 7,5.

B. pH từ 5,5 – 6,5.

C. pH từ 6 - 7.

D. pH từ 6,5 - 7.

Câu 19: Loại phân bón nào sau đây có hàm lượng chất dinh dưỡng cao hơn các loại phân còn lại?

A. Phân chuồng.

B. Phân vi sinh.

C. Phân hoá học.

D. Phân xanh.

Câu 20: Loại phân bón nào sau đây dễ hoà tan hơn các loại phân còn lại?

A. Phân đạm.

B. Phân vi sinh.

C. Phân lân.

D. Phân hữu cơ.

Câu 21: Loại phân bón nào sau đây bón liên tục nhiều năm sẽ làm cho đất sẽ bị thoái hoá?

A. Phân chuồng.

B. Phân vi sinh.

C. Phân xanh.

D. Phân hoá học.

Câu 22: Loại phân bón nào sau đây dùng để bón thúc là chính?

A. Phân hữu cơ.

B. Phân kali.

C. Phân lân.

D. Phân vi sinh.

Câu 23: Loại phân bón nào sau đây dùng để bón lót là chính?

A. Phân hữu cơ.

B. Phân kali.

C. Phân đạm.

D. Phân NPK.

Câu 24: Loại phân bón nào sau đây có thành phần và tỉ lệ các chất dinh dưỡng không ổn định?

A. Phân đạm.

B. Phân kali.

C. Phân lân.

D. Phân hữu cơ.

Câu 25: Loại phân bón nào sau đây có hiệu quả chậm nhất?

A. Phân đạm.

B. Phân hữu cơ.

C. Phân kali.

D. Phân vi sinh.

Câu 26: Trong không khí, loại khí nào sau đây chiếm hàm lượng cao nhất?

A. CO_2 .

B. O_2 .

C. N_2 .

D. H_2 .

Câu 27: Loại phân bón nào sau đây chứa đa dạng các nguyên tố dinh dưỡng nhất?

A. Phân đạm.

B. Phân vi sinh.

C. Phân lân.

D. Phân kali.

Câu 28: Loại phân bón nào sau đây có thời hạn sử dụng ngắn nhất?

A. Phân đạm.

B. Phân hữu cơ.

C. Phân kali.

D. Phân vi sinh.

Câu 29: Trồng rau trong môi trường ánh sáng mặt trời và trồng rau trong môi trường ánh sáng nhân tạo, ở môi trường nào cho năng suất cao hơn? Vì sao?

A. Ở môi trường ánh sáng mặt trời cho năng suất cao hơn vì ánh sáng tự nhiên bao giờ cũng tốt hơn.

B. Ở môi trường ánh sáng mặt trời cho năng suất cao hơn vì ánh sáng mặt trời có nhiều bước sóng thích hợp cho rau sinh trưởng.

C. Ở môi trường ánh sáng mặt trời cho năng suất cao hơn vì ánh sáng mặt trời có nhiều màu sắc hơn ánh sáng nhân tạo.

D. Ở môi trường ánh sáng nhân tạo cho năng suất cao hơn vì cây rau chỉ sử dụng ánh sáng xanh và đỏ cho quá trình quang hợp.

Câu 30: Loại cây nào sau đây thích hợp để trồng trong mô hình thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn?

A. Rau xà lách.

B. Cà chua.

C. Dưa leo.

D. Ớt ngọt.

Câu 31: Loại cây nào sau đây thích hợp để trồng trên giá thể tưới nhỏ giọt?

A. Rau xà lách.

B. Rau cải.

C. Cà chua.

D. Rau muống.

Câu 32: Loại giá thể nào sau đây thường được ứng dụng trong trồng cây không dùng đất?

A. Cát.

B. Xơ dừa.

C. Đất.

D. Đá sỏi.

Câu 33: Nhóm nguyên tố nào sau đây nằm trong nhóm các nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu?

A. N, P, K, Ca, S.

B. N, Cl, K, Ca, S.

C. Na, P, K, Ca, S.

D. N, P, C, Ca, S.

Câu 34: Loại cây nào sau đây thích hợp để trồng trên hệ thống thủy canh thủy triều?

A. Hoa phong lan.

B. Ồi.

C. Chanh.

D. Dâu tây.

Câu 35: Trong các hệ thống trồng cây không dùng đất, hệ thống nào sau đây hạn chế được sự lây lan nhanh chóng của bệnh hại?

- A. Hệ thống khí canh.
- B. Hệ thống thủy canh tĩnh.
- C. Hệ thống thủy canh màng mỏng.
- D. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt.

Câu 36: Trong các hệ thống trồng cây không dùng đất, hệ thống nào sau đây có nhược điểm là dễ tắt van tưới?

- A. Hệ thống khí canh.
- B. Hệ thống thủy canh tĩnh.
- C. Hệ thống thủy canh màng mỏng.
- D. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt.

Câu 37: Trong các hệ thống trồng cây không dùng đất, hệ thống nào sau đây có nhược điểm là dễ xảy ra tình trạng cây héo khi thiếu oxygen?

- A. Hệ thống khí canh.
- B. Hệ thống thủy canh thủy triều.
- C. Hệ thống thủy canh màng mỏng.
- D. Hệ thống thủy canh tĩnh.

Câu 38: Trong các hệ thống trồng cây không dùng đất, hệ thống nào sau đây có nhược điểm là giá thể dễ bị khô?

- A. Hệ thống khí canh.
- B. Hệ thống thủy canh thủy triều.
- C. Hệ thống thủy canh màng mỏng.
- D. Hệ thống thủy canh tĩnh.

Câu 39: Phải làm giàn cho cây khi trồng loại cây trồng nào sau đây?

- A. Bưởi.
- B. Rau muống.
- C. Rau cải.
- D. Cà chua.

Câu 40: Trong các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng sau đây, biện pháp nào thuộc biện pháp sinh học?

- A. Dùng tay ngắt ổ trứng.
- B. Sử dụng thiên địch.
- C. Dùng vợt.
- D. Dùng bẫy.

Câu 41: Loại máy nào sau đây có khả năng giúp đất tơi xốp?

- A. Máy cày.
- B. Máy lên luống.
- C. Máy phủ nylon.
- D. Máy bừa.

Câu 42: Cho các bước của quy trình trồng một loại cây sau:

1. Bón lót.
2. Tưới nước.
3. Đào hố.
4. Trồng cây.

Hãy sắp xếp các bước theo thứ tự đúng?

- A. 3 → 1 → 4 → 2.
- B. 1 → 2 → 3 → 4.
- C. 2 → 3 → 1 → 4.
- D. 1 → 3 → 2 → 4.

Câu 43: Cho các bước của quy trình trồng một loại cây sau:

1. Bón lót.
2. Tưới nước.
3. Đào hố.
4. Trồng cây.

Hãy cho biết quy trình này thích hợp để trồng loại cây nào sau đây?

- A. Dưa leo.
- B. Bưởi.
- C. Rau cải.
- D. Cà chua.

Câu 44: Để có được sản phẩm cây trồng đạt năng suất và chất lượng tốt nhất, cần thu hoạch vào thời điểm nào sau đây?

- A. Vào lúc chiều tối.
- B. Vào buổi trưa.
- C. Vào lúc trời đng mưa.
- D. Vào lúc sáng sớm.

Câu 45: Trong các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng sau đây, biện pháp nào thuộc biện pháp cơ giới?

- A. Dùng tay ngắt ổ trứng.
- B. Cày lật đất.
- C. Ngâm nước phơi ải.
- D. Sử dụng thiên địch.

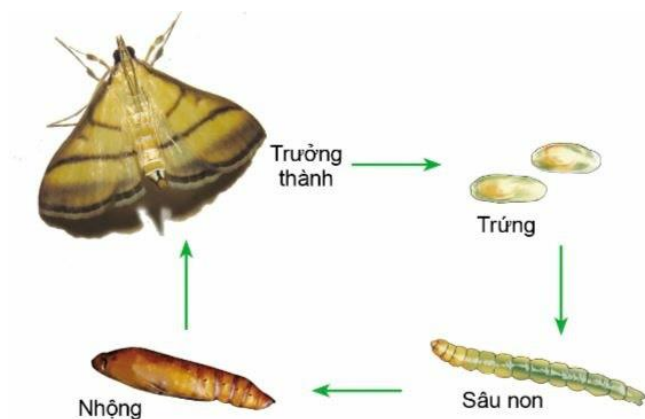
Câu 46: Làm giàn chữ A thích hợp đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Mướp.
- B. Bàu.
- C. Cà chua.
- D. Dưa leo.

Câu 47: Làm giàn mái bằng thích hợp đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Dưa lưới.
- B. Bàu.
- C. Cà chua.
- D. Dưa leo.

- Câu 48:** Giai đoạn nào sau đây không có ở quá trình biến thái **không** hoàn toàn ở sâu hại?
- B. Trứng. B. Sâu non. **C. Nhộng.** D. Trưởng thành.
- Câu 49:** Quá trình biến thái hoàn toàn ở sâu hại phát triển qua mấy giai đoạn?
- B. **4 giai đoạn.** B. 3 giai đoạn. C. 2 giai đoạn. D. 5 giai đoạn.
- Câu 50:** Quá trình biến thái **không** hoàn toàn ở sâu hại phát triển qua mấy giai đoạn?
- A. 4 giai đoạn. **B. 3 giai đoạn.** C. 2 giai đoạn. D. 5 giai đoạn.
- Câu 51:** Hình sau đây, mô tả vòng đời của loại sâu hại nào?



- B. Sâu tơ hại rau cải. B. Sâu đục thân ngô.
C. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. D. Bọ hà hại khoai lang.
- Câu 52:** Sử dụng bẫy đèn để phòng trừ loại sâu nào sau đây?
- A. Ruồi đục quả. B. Sâu đục thân ngô.
C. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. D. Sâu tơ hại rau cải.
- Câu 53:** Sử dụng bẫy dính vàng để phòng trừ loại sâu nào sau đây?
- A. **Ruồi đục quả.** B. Sâu đục thân ngô.
C. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. D. Sâu tơ hại rau cải.
- Câu 54:** Để diệt trừ sâu hại đạt hiệu quả cao, ta nên tiến hành phun thuốc vào giai đoạn nào sau đây?
- B. Giai đoạn trứng. **B. Giai đoạn sâu non.**
C. Giai đoạn nhộng. D. Giai đoạn trưởng thành.
- Câu 55:** Tác nhân nào sau đây gây bệnh sinh lí cho cây trồng?
- A. Ruồi đục quả. B. Sâu đục thân ngô.
C. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. **D. Nấm.**
- Câu 56:** Bệnh sinh lí ở cây do tác nhân nào sau đây gây nên có khả năng lây lan mạnh?
- A. Ruồi đục quả. B. Sâu đục thân ngô.
C. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. **D. Vi khuẩn.**

..... Hết.....